

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 21 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Văn C, sinh ngày 02/4/1959; Căn cước công dân: 037059002524. Địa chỉ: Xóm A, xã Q, tỉnh Ninh Bình. (Trước đây là: Xóm A, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình.)

- **Bị đơn:** Bà Lương Thị L, sinh ngày 12/6/1979; Căn cước công dân: 017179008079. Địa chỉ: Xóm A, xã Q, tỉnh Ninh Bình. (Trước đây là: Xóm A, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình.)

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; **điểm đ Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn C và bà Lương Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, về con riêng.

- *Về con chung*: Giao ông Trần Văn C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Trần Đình M sinh ngày 21/4/2012 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Bà Lương Thị L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng đối với con chung cho ông Trần Văn C.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về con riêng*: Ông Trần Văn C và bà Lương Thị L đều thống nhất vợ chồng không đề nghị giải quyết.

2.2. *Về tài sản chung, tài sản riêng, về công nợ chung, công nợ riêng*: Ông Trần Văn C và bà Lương Thị L đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, riêng và công nợ chung, công nợ riêng nên không đề nghị Toà án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Ông Trần Văn C được miễn án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Bà Lương Thị L phải nộp 75.000 đ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình;
- Chi cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã **Q**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Khanh